

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
tỉnh Đắk Nông năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 558/TTr-SNV ngày 20 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /qb

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PT&TH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, TH (Dg). 05

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười

KẾ HOẠCH**Cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2025**

Chủ đề “Cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ”

*(Kèm theo Quyết định số: **1629/QĐ-UBND** ngày **30** tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 04/11/2022 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC của tỉnh nhằm nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS).

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ, đảm bảo hoàn thành có chất lượng, đúng tiến độ đề ra; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp mới để nâng cao hiệu quả công tác CCHC.

- Bố trí đủ nguồn lực đầy đủ, kịp thời để đảm bảo thực hiện hiệu quả, khả thi các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**1. Cải cách thể chế****a) Mục tiêu**

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được xây dựng và ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh và từng địa phương.

- 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người dân.

- 100% văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- 100% văn bản QPPL được kiểm tra, rà soát và xử lý kịp thời, đúng quy định đối với các văn bản trái pháp luật.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Mục tiêu

- Từ 98% trở lên số hồ sơ TTHC của các cấp được tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi theo đúng quy định.

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 50% trở lên.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC cao hơn năm 2024.

- 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và rà soát, đơn giản hóa theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

- 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần.

- 100% TTHC được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, trong đó ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 50% trở lên.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC.

- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được tổ chức tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý theo đúng quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Các đơn vị, địa phương ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành làm cơ sở tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC; hạn chế thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC sai sót, quá hạn.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm đầu mối kiểm soát TTHC, làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để nâng cao kỹ năng xử lý công việc.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo chương trình, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh; thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo đúng lộ trình đề ra.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn năm 2024.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn và chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung rà soát, sắp xếp, tổ chức lại, thực hiện giảm đơn vị sự nghiệp.

- Tiếp tục phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa chính quyền các cấp, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn, trách nhiệm; phát huy sự năng động, sáng tạo, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- 100% cơ quan, đơn vị được phê duyệt Đề án vị trí việc làm về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoặc khi Bộ, ngành chủ quản có sự điều chỉnh về danh mục và khung năng lực của từng vị trí việc làm.

- Thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

- Cập nhật Cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh bảo đảm theo quy định và đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn. Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ CBCCVV theo vị trí việc làm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Tổ chức hiệu quả các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVV. Tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng đối với CBCCVV đảm bảo thực chất, khách quan, đúng quy định.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng CBCCVV; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Phần đầu thực hiện hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công được Chính phủ, HĐND tỉnh giao; 100% các vấn đề sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý, kiến nghị xử lý kịp thời, đúng quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về lĩnh vực cải cách tài chính công. Tăng cường thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng vốn, sử dụng ngân sách, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử các cấp chính quyền đạt: 100% tại cấp tỉnh, cấp huyện và từ 80% đến 100% tại cấp xã.

- 100% chế độ báo cáo được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo quy định.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% hệ thống Hội nghị truyền hình được kết nối từ Trung ương đến địa phương, từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã được vận hành ổn định, bảo đảm chất lượng.

- Công thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng đầy đủ yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật và được cập nhật thông tin thường xuyên, kịp thời.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục đảm bảo hoạt động ổn định hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng để giải quyết công việc.

- Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng phải được ký số đầy đủ theo quy định. Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng ngay khi bắt đầu thực hiện.

- Cung cấp đầy đủ thông tin trên Công thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng để phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phục vụ tốt công tác giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh và đảm bảo tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh giải quyết hồ sơ TTHC bằng hình thức trực tuyến.

- Tiếp tục ứng dụng các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nội bộ của các sở, ban, ngành, địa phương và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu.

- Duy trì Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ Trung ương đến địa phương, từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã. Quản lý, vận hành, thường xuyên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, đảm bảo đầy đủ các chức năng, tính năng theo quy định và tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

(Nội dung, nhiệm vụ cụ thể có phụ lục đính kèm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

a) Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC năm 2025; trong đó, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, phân công tổ chức thực hiện và bố trí kinh phí để thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

b) Quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBCCVC đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại CBCCVC và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo quy định, đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

d) UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức, thực hiện công tác CCHC tại UBND các xã, phường, thị trấn theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện gửi Bộ Nội vụ theo quy định. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin và tuyên truyền về CCHC, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cải cách chế độ công vụ.

- Khi có thay đổi về nội dung, nhiệm vụ kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

3. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về cải cách thể chế.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về cải cách TTHC.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về cải cách tài chính công; bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

8. Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Cổng thông tin điện tử tỉnh

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục đăng tải các tin, bài về CCHC để tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBCCVC và Nhân dân về công tác CCHC.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch CCHC của tỉnh Đắk Nông năm 2025, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo. *Ch*

PHỤ LỤC
NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2025
 (Kèm theo Quyết định số: **1629/QĐ-UBND** ngày **30/12/2024** của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC							
I	CÔNG TÁC SƠ KẾT, TỔNG KẾT							
Nhiệm vụ 1	Sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 04/11/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030							
Hoạt động 1.1	Ban hành văn bản, đề cương hướng dẫn sơ kết	Văn bản ban hành kịp thời, đề cương hướng dẫn cụ thể, rõ ràng	Văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 6	Tháng 7	
Hoạt động 1.2	Tổng hợp, xây dựng hoàn thiện dự thảo báo cáo sơ kết	Dự thảo có sự tham gia góp ý của các đơn vị, địa phương	Văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 8	Tháng 9	
Hoạt động 1.3	Báo cáo sơ kết	100% các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết được tổ chức đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế và đưa ra các giải pháp trong giai đoạn tiếp theo	Báo cáo của Tỉnh ủy	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 10	Tháng 11	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Nhiệm vụ 2	Tổng kết thực hiện Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2021 - 2025							
Hoạt động 2.1	Ban hành văn bản, đề cương hướng dẫn tổng kết	Văn bản ban hành kịp thời, đề cương hướng dẫn cụ thể, rõ ràng	Văn bản của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 8	Tháng 9	
Hoạt động 2.2	Tổng hợp, xây dựng hoàn thiện dự thảo báo cáo tổng kết	Dự thảo có sự tham gia góp ý của các đơn vị, địa phương	Văn bản của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 10	
Hoạt động 2.3	Báo cáo tổng kết được ban hành	100% các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 được tổ chức đánh giá ưu điểm, tồn tại hạn chế và đưa ra các giải pháp trong giai đoạn tiếp theo	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong tháng 10		
Nhiệm vụ 3	Tổng kết thực hiện Kế hoạch số 584/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh về phát động Phong trào thi đua “Đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2025”							
Hoạt động 3.1	Ban hành hướng dẫn công tác khen thưởng	Hướng dẫn được ban hành kịp thời, đúng quy định	Hướng dẫn của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 4	Tháng 5	
Hoạt động 3.2	Tổng hợp, đề xuất khen thưởng	Công tác khen thưởng đảm bảo công bằng, khách quan, đúng đối tượng	Văn bản của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 10	



TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Hoạt động 3.3	Các hình thức khen thưởng được công nhận		Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 10	Tháng 11	
Nhiệm vụ 4	Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Quyết định số 1271/QĐ-UBND và Kế hoạch số 584/KH-UBND	Hội nghị được tổ chức đảm bảo phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả	Hội nghị của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 11	Tháng 12	
II	ĐÁNH GIÁ, CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ							
Nhiệm vụ 1	Phân tích, đánh giá Chỉ PAR INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh năm 2024							
Hoạt động 1.1	Báo cáo đánh giá, phân tích kết quả Chỉ số PAR INDEX, SIPAS tỉnh năm 2024	100% ưu điểm, tồn tại, hạn chế được phân tích, đánh giá cụ thể	Báo cáo của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi công bố Chỉ số năm 2024		
Hoạt động 1.2	Báo cáo đánh giá, phân tích kết quả Chỉ số PAPI tỉnh năm 2024	100% ưu điểm, tồn tại, hạn chế được phân tích đánh giá cụ thể	Báo cáo của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi công bố Chỉ số năm 2024		

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Hoạt động 1.3	Tổ chức Hội nghị đánh giá Chỉ PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI, ICT của tỉnh năm 2024	Hội nghị được triển khai từ cấp tỉnh đến cấp xã	Hội nghị của UBND tỉnh	Các Sở: NV, KH&ĐT, TT&TT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Dự kiến trong tháng 6		
Nhiệm vụ 2	Cải thiện nâng cao Chỉ PAR INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh năm 2025							
Hoạt động 2.1	Ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS tỉnh năm 2025	100% các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 6	Tháng 7	
Hoạt động 2.2	Ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI tỉnh năm 2025	100% các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 6	Tháng 7	
Hoạt động 2.3	Ban hành văn bản chỉ đạo nâng cao chỉ số PAPI năm 2025	Văn bản chỉ đạo kịp thời	Văn bản của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 2	Tháng 3	
Hoạt động 2.4	Tổ chức các lớp tập huấn về “nghịệp vụ và giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2025” tại cơ sở	100% CBCC làm đầu mối tham mưu thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công của các đơn vị, địa phương được tham gia tập huấn	Kế hoạch của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3	Tháng 6	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
III	TUYÊN TRUYỀN, KIỂM TRA CCHC							
Nhiệm vụ 1	Công tác tuyên truyền CCHC							
Hoạt động 1.1	Tuyên truyền CCHC trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Đảm bảo các nội dung tuyên truyền CCHC đến được với người dân, doanh nghiệp	Bản tin/chuyên mục được phát sóng định kỳ	Sở Nội vụ; Đài PT&TH tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 1.2	Tuyên truyền CCHC trên Báo Đắk Nông	Đảm bảo các nội dung tuyên truyền CCHC đến được với người dân, doanh nghiệp	Chuyên trang được phát hành	Sở Nội vụ; Báo Đắk Nông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 1.3	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ngoài tỉnh như: Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp; Báo Việt Nam hội nhập; Bản tin CCHC của Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ; ...	Đảm bảo các nội dung tuyên truyền CCHC đến được với người dân, doanh nghiệp	Các chuyên trang được phát hành định kỳ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 1.4	Tổ chức Cuộc thi trực tuyến về công tác CCHC định kỳ hằng Quý	Mỗi Quý tổ chức 01 lần thi; đảm bảo cuộc thi được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi; có sự tham gia đầy đủ của các đơn vị, địa phương	Kế hoạch liên ngành của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Nhiệm vụ 2	Công tác kiểm tra CCHC							
Hoạt động 2.1	Ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	Thành phần Đoàn kiểm tra phải đảm bảo về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3	Tháng 4	
Hoạt động 2.2	Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra	Lựa chọn 30% trở lên cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện để kiểm tra; nội dung kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm	Kế hoạch của Trưởng Đoàn kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 4	Tháng 5	
Hoạt động 2.3	Kiểm tra thực tế và báo cáo kết quả của từng đơn vị	100% các vấn đề phát hiện, kiến nghị qua kiểm tra kiểm phải được xử lý kịp thời	Báo cáo của Trưởng Đoàn kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 5	Tháng 9	
Hoạt động 2.4	Tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh	100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra kiểm phải được báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo xử lý kịp thời	Báo cáo của Trưởng Đoàn kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong tháng 11		
IV	ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ PAR INDEX, SIPAS CỦA TỈNH; CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ UBND CẤP HUYỆN							
Nhiệm vụ 1	Đánh giá, xác định Chỉ số PAR INDEX, SIPAS cấp tỉnh năm 2025							
Hoạt động 1.1	Kế hoạch tự đánh giá, xác định chỉ số PAR INDEX, SIPAS	Kế hoạch được ban hành kịp thời, phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo quy định của Bộ Nội vụ		

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Hoạt động 1.2	Báo cáo tự đánh giá, xác định chỉ số PAR INDEX, SIPAS	Báo cáo đúng thời gian quy định, tài liệu kiểm chứng đầy đủ	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo quy định của Bộ Nội vụ		
Nhiệm vụ 2	Đánh giá, xác định Chỉ số PAR INDEX, SIPAS các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện năm 2025							
Hoạt động 2.1	Tổ chức tập huấn đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	100% CBCC làm đầu mỗi tham mưu công tác CCHC của các đơn vị, địa phương tham gia tập huấn	Kế hoạch của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 10	
Hoạt động 2.2	Tổ chức tập huấn đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC của UBND cấp xã	100% CBCC làm đầu mỗi tham mưu công tác CCHC của UBND cấp xã tham gia tập huấn	Kế hoạch của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 10	
Hoạt động 2.3	Tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Việc đánh giá được thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định	Quyết định công bố Chỉ số của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 12	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Hoạt động 2.4	Điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với UBND cấp huyện (Chỉ số SIPAS) năm 2025	Việc đo lường, khảo sát phải được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng	Kế hoạch, Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 8	Tháng 10	
V	XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, QUY ĐỊNH, BÁO CÁO							
Nhiệm vụ 1	Ban hành Kế hoạch CCHC của tỉnh Đắk Nông năm 2026							
Hoạt động 1.1	Ban hành văn bản đăng ký nội dung xây dựng kế hoạch	Ban hành văn bản kịp thời, có đề cương hướng dẫn cụ thể	Văn bản của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 10	
Hoạt động 1.2	Xây dựng hoàn thiện dự thảo, ban hành văn bản; tổ chức họp lấy ý kiến	Dự thảo được xây dựng khoa học, chất lượng, có sự tham gia góp ý của các đơn vị, địa phương	Văn bản của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 10	Tháng 11	
Hoạt động 1.3	Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2026	Kế hoạch được ban hành kịp thời; 100% các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong tháng 12		

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Nhiệm vụ 2	Ban hành Kế hoạch CCHC của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030							
Hoạt động 2.1	Thành lập Tổ soạn thảo	Các thành viên của Tổ phải nắm rõ các nội dung CCHC theo từng lĩnh vực	Quyết định của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong tháng 5		
Hoạt động 2.2	Ban hành văn bản, đề cương xây dựng kế hoạch	Ban hành văn bản kịp thời, đề cương hướng dẫn cụ thể	Văn bản của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong tháng 6		
Hoạt động 2.3	Xây dựng hoàn thiện dự thảo, ban hành văn bản; tổ chức họp lấy ý kiến	Dự thảo được xây dựng khoa học, chất lượng, có sự tham gia góp ý của các đơn vị, địa phương	Văn bản của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 8	Tháng 11	
Hoạt động 2.4	Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch được ban hành kịp thời; 100% các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 11	Tháng 12	
Nhiệm vụ 3	Ban hành Quy định sửa đổi, bổ sung Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông							
Hoạt động 3.1	Thành lập Tổ soạn thảo	Các thành viên của Tổ phải nắm rõ các nội dung CCHC theo từng lĩnh vực	Quyết định của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong tháng 3		

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Hoạt động 3.2	Xây dựng dự thảo, tổ chức họp lấy ý kiến Tổ soạn thảo, ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị	Dự thảo được xây dựng khoa học, chất lượng, có sự tham gia góp ý của các đơn vị, địa phương	Văn bản của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 4	Tháng 6	
Hoạt động 3.3	Ban hành Quy định	Quyết định được ban hành kịp thời, khả thi, đồng bộ	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 7	Tháng 8	
Hoạt động 3.4	Xây dựng, sửa đổi phần mềm đánh giá, xác định Chỉ số CCHC	Phần mềm được xây dựng, cập nhật dữ liệu kịp thời	Phần mềm hoàn thiện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 9	
Nhiệm vụ 4	Xây dựng Báo cáo công tác CCHC định kỳ							
Hoạt động 4.1	Báo cáo công tác CCHC Quý I	Ban hành đúng nội dung, thời gian theo quy định	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 3	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Hoạt động 4.2	Báo cáo công tác CCHC 06 tháng	Ban hành đúng nội dung, thời gian theo quy định	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 6	
Hoạt động 4.3	Báo cáo công tác CCHC Quý III	Ban hành đúng nội dung, thời gian theo quy định	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 7	Tháng 9	
Hoạt động 4.4	Báo cáo công tác CCHC năm 2025	Ban hành đúng nội dung, thời gian theo quy định	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
VI	ĐO LƯỜNG, KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC							
Nhiệm vụ 1	Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công	Việc đo lường đảm bảo khách quan, trung thực; ít nhất phải từ 200 phiếu khảo sát được phát ra - thu về, đánh giá cụ thể về tỷ lệ hài lòng, nhiệm vụ giải pháp tiếp theo	Báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo	sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 8	Tháng 11	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Nhiệm vụ 2	Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công	Việc đo lường đảm bảo khách quan, trung thực; ít nhất phải từ 200 phiếu khảo sát được phát ra - thu về, đánh giá cụ thể về tỷ lệ hài lòng, nhiệm vụ giải pháp tiếp theo	Báo cáo của Sở Y tế	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 6	Tháng 7	
Nhiệm vụ 3	Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công lĩnh vực đất đai	Việc đo lường đảm bảo khách quan, trung thực; ít nhất phải từ 200 phiếu khảo sát được phát ra - thu về, đánh giá cụ thể về tỷ lệ hài lòng, nhiệm vụ giải pháp tiếp theo	Báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 10	
Nhiệm vụ 4	Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công lĩnh vực xây dựng	Việc đo lường đảm bảo khách quan, trung thực; ít nhất phải từ 200 phiếu khảo sát được phát ra - thu về, đánh giá cụ thể về tỷ lệ hài lòng, nhiệm vụ giải pháp tiếp theo	Báo cáo của Sở Xây dựng	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 6	Tháng 7	
Nhiệm vụ 5	Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công lĩnh vực đầu tư	Việc đo lường đảm bảo khách quan, trung thực; ít nhất phải từ 200 phiếu khảo sát được phát ra - thu về, đánh giá cụ thể về tỷ lệ hài lòng, nhiệm vụ giải pháp tiếp theo	Báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 6	Tháng 7	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
VII	CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH							
Nhiệm vụ 1	Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp	Các văn bản được ban hành đầy đủ; những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp được tháo gỡ kịp thời	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; văn bản hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Nhiệm vụ 2	Tổ chức thực hiện hiệu quả việc đối thoại của Lãnh đạo tỉnh; các Sở, ngành với người dân, doanh nghiệp	Các cuộc đối thoại được thực hiện thường xuyên; những thắc mắc, khó khăn của người dân, doanh nghiệp được giải đáp kịp thời	Các cuộc đối thoại, báo cáo kết quả	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
VIII	HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO; TỔ GIÚP VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO CCHC TỈNH							
Nhiệm vụ 1	Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh họp tổ chức các cuộc họp; triển khai các nội dung CCHC	Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo có sự tham gia đầy đủ của các thành viên	Các Kế hoạch, Đề án, Báo cáo; Kết luận	Sở Nội vụ	Các thành viên Ban Chỉ đạo	Thường xuyên		

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Nhiệm vụ 2	Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh họp tổ chức các cuộc họp; tham mưu triển khai các nội dung CCHC	Các dự thảo: Kế hoạch, Đề án, báo cáo của Ban chỉ đạo được Tổ giúp việc tham mưu	Các Kế hoạch, Quyết định của Ban Chỉ đạo	Sở Nội vụ	Các thành viên Tổ giúp việc	Thường xuyên		
B	CÁC NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH							
LĨNH VỰC I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
Nhiệm vụ 1	Kế hoạch về công tác pháp chế năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và triển khai thực hiện	Kế hoạch được ban hành kịp thời, đúng quy định; 100% các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2024	Tháng 12/2025	
Nhiệm vụ 2	Theo dõi thi hành pháp luật							
Hoạt động 2.1	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh và triển khai thực hiện	Kế hoạch được ban hành kịp thời, đúng quy định; 100% các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2024	Tháng 12/2025	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Hoạt động 2.2	Khảo sát, điều tra tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025	Kịp thời tổ chức thu thập, xử lý thông tin, tổng hợp, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; trách nhiệm quản lý nhà nước tại địa phương của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm đưa ra các kiến nghị, đề xuất, phương hướng, giải pháp để khắc phục các tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh	Phương án, phiếu khảo sát; Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 6	Tháng 11	
Nhiệm vụ 3	Xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật							
Hoạt động 3.1	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và triển khai thực hiện	Kế hoạch được ban hành kịp thời, đúng quy định; 100% các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2024	Tháng 12/2025	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Hoạt động 3.2	Tổ chức Hội nghị tập huấn công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Thực hiện tốt các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) cho đội ngũ cán bộ pháp chế, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.	Kế hoạch của Sở Tư pháp; báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 4	Tháng 7	
Hoạt động 3.3	Ban hành sổ tay hướng dẫn quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Sổ tay ban hành đảm bảo chất lượng, hiệu quả để hướng dẫn cho cán bộ, công chức thực hiện	Sổ tay	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 7	Tháng 9	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
LĨNH VỰC II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
Nhiệm vụ 1	Công tác kiểm soát TTHC							
Hoạt động 1.1	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	100% TTHC, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời	Quyết định của UBND tỉnh; các nội dung được công khai trên Cổng/Trang Thông tin điện tử, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 1.2	Tổ chức rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC	Các TTHC được rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 1.3	Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 cấp chính quyền được tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Trung tâm PV HCC tỉnh; Bộ phận Một cửa các cấp được kiện toàn	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Hoạt động 1.4	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC cấp tỉnh (01 lớp)	100% công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC được tập huấn	Kế hoạch của Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 7	Tháng 9	
Nhiệm vụ 2	Tổ chức rà soát, xây dựng thống nhất quy trình nội bộ giải quyết TTHC, Quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh							
Hoạt động 2.1	Ban hành văn bản rà soát quy trình nội bộ	Văn bản ban hành, triển khai kịp thời đến 100% các đơn vị, địa phương	Văn bản của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 2.2	Thực hiện kiểm tra, rà soát, đánh giá quy trình nội bộ	100% các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá	Báo cáo kết quả của Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 2.3	Thực hiện xây dựng hoàn thiện, thống nhất quy trình nội bộ	100% quy trình nội bộ được xây dựng hoàn chỉnh, thống nhất	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Hoạt động 2.4	Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, rà soát việc xây dựng hoàn thiện, thống nhất quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh bảo đảm kịp thời, đúng quy định	100% quy trình điện tử giải quyết TTHC được xây dựng hoàn chỉnh, thống nhất	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
LĨNH VỰC III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC							
Nhiệm vụ 1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị							
Hoạt động 1.1	Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương	100% văn bản ban hành kịp thời, đúng quy định	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, văn bản của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Hoạt động 1.2	Tổ chức kiểm tra, rà soát công tác quản lý, sử dụng biên chế; bố trí theo vị trí việc làm	Kế hoạch được ban hành kịp thời; việc kiểm tra, báo cáo kết quả trung thực, khách quan	Kế hoạch của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3	Tháng 09	
Nhiệm vụ 2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế							
Hoạt động 2.1	Ban hành Quyết định giao biên chế công chức năm 2025	Quyết định được ban hành kịp thời, đảm bảo 100% giao biên chế đúng quy định	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 07	
Hoạt động 2.2	Ban hành Quyết định giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước năm 2025	Quyết định được ban hành kịp thời, đảm bảo 100% biên chế giao đúng quy định	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 07	
Hoạt động 2.3	Thực hiện chính sách tinh giản biên chế công chức, viên chức năm 2025	Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Nhiệm vụ 3	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước							
Hoạt động 3.1	Ban hành văn bản đôn đốc, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực	100% các đơn vị, địa phương thực hiện đúng các nhiệm vụ phân cấp theo quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ	Văn bản của UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 3.2	Tổ chức kiểm tra, xử lý phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực	Việc kiểm tra được lồng ghép trong Kế hoạch kiểm tra liên ngành công tác CCHC; 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý kịp thời	Kế hoạch Đoàn kiểm tra liên ngành của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3	Tháng 11	
LĨNH VỰC IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
Nhiệm vụ 1	Ban hành Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp	100% Quy định vị trí việc làm của các đơn vị, địa phương được ban hành kịp thời, đúng quy định	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Nhiệm vụ 2	Nâng cao chất lượng; chấp hành kỷ luật, kỷ cương của CBCCVC							
Hoạt động 2.1	Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025	Kế hoạch được ban hành kịp thời, đúng quy định	Kế hoạch của UBND tỉnh; báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 2.2	Tổ chức kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ của đội ngũ CBCCVC	Việc kiểm tra được thực hiện thường xuyên; 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra kiểm phải được xử lý kịp thời	Báo cáo kết quả kiểm tra của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 2.3	Tổ chức đánh giá, xếp loại CBCCVC làm cơ sở cho công tác thi đua, khen thưởng	100% CBCCVC được đánh giá xếp loại theo đúng năng lực, nhiệm vụ được giao	Hướng dẫn của Sở Nội vụ; báo cáo của các đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 12	



TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
LĨNH VỰC V								
CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG								
Nhiệm vụ 1								
Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách								
Hoạt động 1.1	Tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng ngân sách nhà nước; giải ngân vốn đầu tư công	Tổ chức kiểm tra kịp thời; 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát được xử lý, đề xuất xử lý	Thông báo, Báo cáo kết quả của Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 1.2	Đơn đốc các cơ quan, đơn vị xử lý các vấn đề sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Tham mưu UBND tỉnh văn bản đơn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách kịp thời	Các văn bản triển khai, báo cáo kết quả của UBND tỉnh, Sở Tài chính; các đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính	Theo kiến nghị của các Đoàn thanh tra, kiểm tra		

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Nhiệm vụ 2	Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí							
Hoạt động 2.1	Tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	Triển khai thực hiện theo đúng quy định và báo cáo cấp có thẩm quyền tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đảm bảo thời gian, nội dung quy định	Văn bản hướng dẫn, triển khai, báo cáo kết quả của Sở Tài chính; các đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 2.2	Tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Triển khai thực hiện theo đúng quy định và báo cáo cấp có thẩm quyền tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đảm bảo thời gian, nội dung quy định	Văn bản hướng dẫn, triển khai, báo cáo kết quả của Sở Tài chính; các đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính	Tháng 1	Tháng 12	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ							
Nhiệm vụ 1	Triển khai mạng lưới truyền thanh thông minh	100% các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản triển khai của UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Nhiệm vụ 2	Thực hiện tuyên truyền sử dụng Dịch vụ công trực tuyến	Các hình tuyên truyền phong phú, đa dạng như: Trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng video, tờ rơi...	Các văn bản triển khai; báo cáo kết quả	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Nhiệm vụ 3	Đẩy mạnh số hóa kết quả giải quyết TTHC							
Hoạt động 3.1	Hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 98% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện; 60% hồ sơ công việc tại cấp xã	Báo cáo chuyên đề của Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 6	Tháng 12	

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Trách nhiệm tham mưu, thực hiện		Thời gian		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Hoạt động 3.2	Tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến	Trung bình tối thiểu đạt 60% trên cả 03 cấp tỉnh, huyện, xã	Kế hoạch giao chỉ tiêu của UBND tỉnh; Báo cáo chuyên đề của Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 1	Tháng 12	